

Số: 101/TB-THCS

Hồ Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc xét tuyển viên chức Trường THCS Võ Trường Toản Phường Hồ Nai, năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hồ Nai về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trường THCS Võ Trường Toản, phường Hồ Nai năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-THCS ngày 27 tháng 12 năm 2025 của trường THCS Võ Trường Toản về Kế hoạch xét tuyển viên chức, nhân viên trường THCS Võ Trường Toản, phường Hồ Nai, năm học 2025 – 2026;

Trường THCS Võ Trường Toản, phường Hồ Nai thông báo tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Số lượng viên chức, nhân viên cần tuyển ở từng vị trí việc làm: 10 người.

Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm (Đính kèm bảng phụ lục)

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm

1.1. Đối với giáo viên

Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Trong đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo: Có bằng Cử nhân Đại học sư phạm trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1.2. Đối với nhân viên

Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm (mã V.07.07.20) có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp nhân viên thư viện hạng IV có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học đối với các vị trí việc làm nhân viên thiết bị, thí nghiệm; nhân viên thư viện; nhân viên văn thư:

Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

- Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

2. Điều kiện tuyển dụng

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập.

2.2 Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG: Theo hình thức xét tuyển

1. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau

1.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2

Thi viết hoặc vấn đáp.

a) Đối với dự tuyển vị trí giáo viên

- Thi viết để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Điểm thi viết được tính theo thang điểm 100.
- Thời gian thi viết: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

b) Đối với dự tuyển vị trí nhân viên

- Thi vấn đáp để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Điểm thi vấn đáp được tính theo thang điểm 100.
- Thời gian thi vấn đáp: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vấn đáp.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

2.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1,



bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

2.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại Điều này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Nội dung thi viết đối với các thí sinh dự tuyển giáo viên

Mỗi thí sinh thực hiện thi viết trong thời gian 180 phút nhằm kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển với yêu cầu như sau:

1.1. Thí sinh trả lời các câu hỏi thuộc nội dung được quy định tại các văn bản sau:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông:

a. Về Chương trình tổng thể, tập trung vào các mục:

Mục I. Quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông;

Mục II. Mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông;

Mục III. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực.

b. Về chương trình giáo dục phổ thông từng bộ môn theo vị trí việc làm dự tuyển.

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường (có các phụ lục kèm theo).

1.2. Thí sinh thiết kế kế hoạch bài dạy theo mẫu phụ lục IV đính kèm Công văn số 5512/BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo

Bộ SGK dùng để xây dựng kế hoạch bài dạy như sau:

Môn Sinh học lớp 7, bộ sách Chân trời sáng tạo: Khoa học tự nhiên (phần Sinh học), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Môn Kỹ thuật (Công nghệ) lớp 7, bộ sách Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Môn Ngữ văn lớp 7, tập 2, bộ sách Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Môn Lịch sử lớp 7, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống: Lịch sử-Địa lí (phần Lịch sử), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Môn Địa lí lớp 7, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống: Lịch sử-Địa lí (phần Địa lí), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Môn Giáo dục công dân lớp 7, bộ sách Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Môn Tiếng Anh lớp 7, bộ sách i-Learn Smart World, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM.

1.3. Thang điểm: tính theo thang điểm 100.

2. Nội dung vấn đáp đối với các thí sinh dự tuyển nhân viên

- Nội dung vấn đáp:

+ Phần một Kiến thức chung: Văn bản hợp nhất 26/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Viên chức.

+ Phần hai Kiến thức chuyên ngành.

- Thời lượng vấn đáp: 30 phút.

*** Riêng đối với thí sinh dự tuyển giáo viên Thiết bị có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học:** Thực hiện thi viết như đối với thí sinh dự tuyển giáo viên.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN XÉT TUYỂN

Người dự tuyển theo dõi trên báo in Đồng Nai; thông báo trên trang fanpage (<http://www.facebook.com/thcsvotruongtoanbienhoa?mibextid=jRoKGi>), trang web (c2.votruongtoanbh.edu.vn) của nhà trường; thông báo niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của trường THCS Võ Trường Toản (địa chỉ: đường Phùng Khắc Khoan, khu phố 3, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai).

1. Thời gian tiếp nhận phiếu Đăng ký dự tuyển

- Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu 01 ban hành kèm Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng,



sử dụng và quản lý viên chức) và bản photo bằng cấp, các giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có): **từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 đến ngày 29 tháng 01 năm 2026.**

- Địa chỉ tiếp nhận: trường THCS Võ Trường Toản (địa chỉ: đường Phùng Khắc Khoan, khu phố 3, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai).

- Hình thức tiếp nhận: thí sinh nộp trực tiếp cho bộ phận văn phòng của trường THCS Võ Trường Toản trong giờ hành chính hoặc gửi theo đường bưu chính.

- Số điện thoại liên hệ: 02518.880.485 (bộ phận văn phòng nhà trường)

2. Dự kiến thời gian và địa điểm thực hiện xét tuyển

- Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 và niêm yết công khai danh sách tại trụ sở làm việc của trường THCS Võ Trường Toản; đăng tải trên trang fanpage, trang web của nhà trường: **ngày 02 tháng 02 năm 2026.**

- Tham dự xét tuyển vòng 2: thi viết hoặc vấn đáp để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển: **Từ ngày 07 tháng 02 năm 2026 đến ngày 10 tháng 02 năm 2026.** Địa điểm tổ chức xét tuyển vòng 2: trường THCS Võ Trường Toản (địa chỉ: đường Phùng Khắc Khoan, khu phố 3, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai).

- Niêm yết công khai Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng: **Ngày 12/02/2026** tại trụ sở làm việc của trường THCS Võ Trường Toản đồng thời đăng tải trên trang fanpage, trang web của nhà trường và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Người trúng tuyển phải đến trường THCS Võ Trường Toản để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng bao gồm: bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có), Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp: **Từ ngày 12/02/2026 đến ngày 14/3/2026** (Lưu ý: người trúng tuyển phải mang theo bản chính để xuất trình, đối chiếu).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- UBND phường Hồ Nai (b/c);
- Phòng VHXXH;
- Trang web, trang fanpage nhà trường ;
- Lưu: hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Bảo Sơn

**PHỤ LỤC NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN, NĂM HỌC 2023-2024 (LẦN 2)**

*(Đính kèm Thông báo số 101/TB-THCS ngày 31/12/2025
của trường THCS Võ Trường Toản)*



TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn	Số lượng cần tuyển
		Hạng	Mã ngạch		
1	2	3	4	5	6
I	Giáo viên				7
1	Sinh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn KHTN (hoặc Sinh/Hóa/Lý) trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
2	Công nghệ (Kỹ thuật)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Công Nghệ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
3	Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Ngữ văn trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
4	Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Lịch sử (Hoặc Lịch sử- Địa lý) trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
5	Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Địa lý (Hoặc Lịch sử- Địa lý) trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1

6	Giáo dục Công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn GD CD trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
7	Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Có bằng cử nhân môn Tiếng Anh trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. (Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS)	1
II	Nhân viên				3
1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.	1
2	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm		V.07.07.20	Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.	1
3	Nhân viên thư viện	Hạng IV	V.10.02.07	Có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện	1

PHỤ LỤC*(Kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)***Mẫu số 01****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----*....., ngày.... tháng.... năm....*

(Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
	Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:
I. THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐ Dân tộc: Tôn giáo: Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại di động: Email:	
Quê quán:	
Địa chỉ nhận thông báo:	
Thông tin về hộ khẩu (nếu có):	
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;
.....

- Đơn vị ⁽²⁾;
.....

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;
.....

- Đơn vị ⁽²⁾;
.....

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)**3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:**

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:
.....

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):
.....**4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):**
.....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

